TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Điêu Thị Bích Lượt**;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Huyền**
Ông **Ma Đức Hải**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đặng Xuân Quân** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà **Chử Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1990; tại: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1962; con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1962; anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Lê Thị Thu H, đã chết; con: Nguyễn Thương H, sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Bản án số 197/2012/HSST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bản án số 14/2013/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 18 tháng tù về tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành xong của bản án số 197 ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì là 33 tháng 21 ngày tù, Nguyễn Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 tháng 21 ngày tù. Bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2018 và chấp hành nộp án phí dân sự và

án phí hình sự của bản án số 14 ngày 07/3/20113, chấp hành xong án phí hình sự của bản án số 197 ngày 31/7/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

2. Bùi Gia L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1987; tại: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thiếu M, sinh năm 1958; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

3. Phan Đức T, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1983; tại: Khu 5, xã K, huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 5, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn N (Đã chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1954; anh chị em: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Lê Thanh T, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

4. Bùi Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1978; tại: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 6, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T (Đã chết); con bà: Lê Thị T - sinh năm 1940; có vợ: Phan Thị Hương G - sinh năm 1980; có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; anh chị em: có 05 người, bị cáo là con thứ năm; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

5. Lê Đình H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1975; tại: khu 7, xã K, huyện L T, tỉnh P; nơi cư trú: khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1946; con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1948; anh chị em: có 04 người, bị cáo là con lớn nhất; có vợ: Phan Thị Thu H - sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

6. **Phan Văn Đ**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1971; tại: khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P; Nơi cư trú: khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn M (Đã chết); con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1933; anh chị em: có 08 người, bị cáo là con thứ bảy; có vợ: Bùi Anh T, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã K, huyện L, tỉnh P.

(Các bị cáo đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 03/11/2018, Công an huyện Lâm Thao phối hợp Công an xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao kiểm tra, phát hiện tại gian bếp của gia đình Phan Văn Đ, sinh năm 1971, ở khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990; Bùi Gia L, sinh năm 1987; Bùi Văn T, sinh năm 1978 đều ở khu 6, xã K, huyện L và Phan Đức T, sinh năm 1983, ở khu 5, xã K, huyện L; Lê Đình H, sinh năm 1975, ở khu 7, xã K, huyện Lâm T đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài *"Sâm"* được thua bằng tiền. Công an huyện Lâm Thao đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên về hành vi Đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu mành cọ, 52 quân bài tú lơ khơ và số tiền 5.740.000đ (năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc (trong đó trước mặt Phan Đức T có 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), Bùi Gia L có 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng), Bùi Văn T có 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng), Nguyễn Quốc Huy có 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng), Lê Đình H có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), tại góc chiếu nơi các bị can ngồi đánh bạc có 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Trong đó: Lê Đình H có 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và Bùi Văn T có 3.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền này các đối tượng cất trong người

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn Đ, quá trình khám xét Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu nâu, bên trong có lắp thẻ sim số 0984.289.554; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu vàng, bên trong không có sim; 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền Việt Nam; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01

giấy phép lái xe số 250125005730 mang tên Nguyễn Quốc H và số tiền 4.735.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, Phan Đức T, Bùi Văn T, Bùi Gia L đi đến nhà ở của gia đình Phan Văn Đ chơi. Trong lúc đang nói chuyện tại phòng khách, T, T, L rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm", được thua bằng tiền. Tất cả đều đồng ý xin Phan Văn Đ cho đánh bạc tại nhà ở của Đ và Đ đồng ý. Bùi Văn T, Phan Đức T, Bùi Gia L đi vào ngồi trên chiếc chiếu mành cọ được trải sẵn từ trước trên nền gian phòng bếp của gia đình Phan Văn Đ để đánh bạc. Khi đi vào phòng bếp, Bùi Gia L thấy trong phòng bếp có 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, đã qua sử dụng, Lộc lấy bộ bài xuống, cùng T, T sử dụng để đánh bạc bằng hình thức chơi *"Sâm"*. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc H đi đến nhà Phan Văn Đ và cũng tham gia đánh bạc cùng Phan Đức T, Bùi Văn T và Bùi Gia L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Đình H đi đến nhà Phan Văn Đ thấy mọi người đang đánh bạc nên Huân cũng tham gia đánh bạc cùng Phan Đức T, Bùi Vă T, Bùi Gia L và Nguyễn Quốc H. Khi đánh bạc, T, T, L, H, H tự thỏa thuận với nhau về cách thức, mức tiền thắng thua của mỗi ván bài và mức tiền phải trả cho Phan Văn Đ khi được đánh bạc tại nhà ở của Đ. Khi T, T, H, H, L đánh bạc có Lê Đức T, sinh năm 1983, ở khu 7, xã K, huyện L và Trần Đại N, sinh năm 1979, ở khu 8, xã Kinh K, huyện Lâm Thao đi đến nhà Phan Văn Đ chơi thấy những người trên đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài *"Sâm"* được thua bằng tiền tại gian phòng bếp nhưng T, N không tham gia đánh bạc mà cùng Phan Văn Đ ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các đối tượng đánh bạc đã góp được 315.000đ (ba trăm mười lăm nghìn đồng) để đưa cho Đ và để ở góc chiếu. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì Phan Văn Đ có lấy 45.000đ (bốn mươi lăm nghìn đồng) trong tổng số tiền T, T, H, H, L đã góp được cho Đạt để ở góc chiếu để đi mua cà phê về pha cho Đ và những người đánh bạc cùng uống.

Cách thức các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi *"Sâm"*, được thua bằng tiền như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, một người cầm cái chia cho mỗi người chơi 10 quân bài. Người cầm cái (người chia bài) đánh trước, có thể đánh 01 quân hoặc đánh 02 quân, 03 quân giống nhau hoặc đánh theo dây từ 03 quân bài trở lên không phân biệt chất zô, cơ, bích, tép. Người nào đánh hết số bài trên tay trước là người thắng ván bài đó, những người chơi còn lại phải trả cho người thắng 5.000đ (năm nghìn đồng) tương ứng với 01 quân bài còn lại trên tay. Ai không đánh được quân bài nào thì gọi là bị *"Treo"* và phải trả cho người thắng ván bài đó 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Ai đánh hết quân bài trên tay mà những người chơi còn lại không ai đánh được quân bài nào thì gọi là *"Sâm"*, mỗi người chơi phải trả cho người *"Sâm"* 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Bắt *"Tứ quý"* là sử dụng 04 quân bài giống nhau (có thể giống nhau về số hoặc chữ) để chặn quân bài số 2, ai có quân bài số 2 đánh ra mà bị người khác bắt *"Tứ quý"* thì

người bị bắt "*Tứ quý"* phải trả cho người bắt được *"Tứ quý"* là 70.000 đồng. Người thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo. Mức tiền T, L, T, H, H thỏa thuận trả cho Phan Văn Đ được tính như sau: Trong mỗi ván chơi nếu có người được *"Sâm"* thì bỏ ra số tiền là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); Nếu người thắng một ván bài mà trong ván bài đó bắt *"Treo"* được một hay nhiều người chơi thì bỏ ra 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Số tiền này được để chung vào một góc chiếu nơi T, H, H, L, T ngồi đánh bạc và Phan Văn Đ được hưởng toàn bộ số tiền này sau khi đánh bạc xong, sự thỏa thuận này được Đ biết và cũng đồng ý.

Khi bắt đầu chơi bạc, L sử dụng bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở nhà anh Đ để dùng làm phương tiện đánh bạc và thống nhất cách chơi với T, T, H, H như nêu trên.

Khi tham gia đánh bạc T mang theo sử dụng 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc và xác định sử dụng đánh bạc hết. L mang theo, sử dụng 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc và xác định sử dụng đánh đến hết. T mang theo 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), T sử dụng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) Tấn cất trong người, không sử dụng để đánh bạc. H mang theo 5.320.000đ (năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), sử dụng 585.000đ (năm trăm tám lăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại 4.735.000đ (bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) H cất trong ví, không sử dụng đánh bạc. H mang theo, sử dụng 6.100.000đ (sáu triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và xác định sử dụng đánh bạc hết. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 11.785.000đ (mười một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Các đối tượng đã đánh bạc nhiều ván đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an xã Kinh Kệ phát hiện kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Sâm" được thua bằng tiền như nêu trên. Khi bị bắt thì T đang thua khoảng 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng), L đang thắng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), T đang thua 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng), H đang thua 175.000đ (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), H không thắng không thua.

Ngày 09/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Văn Đ, Phan Đức T, Lê Đình H, Bùi Gia L, Bùi Văn T, Nguyễn Quốc H.

Đối với anh Lê Đức T và Trần Đại N khi thấy các đối tượng đánh bạc tại nhà Phan Văn Đ nhưng không nhắc nhở, can ngăn, tố giác đến cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của Lê Đức T và Trần Đại N không cấu thành tội phạm *"Che giấu tội phạm"* và *"Không tố giác tội phạm"* quy định tại Điều 389, Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSLT ngày 18/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ, Phan Đức T, Lê Đình H, Bùi Gia L,

Bùi Văn T, Nguyễn Quốc H về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: "Đánh bạc", đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của BLHS; (Đối với H), áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s,i khoản 1 Điều 51 của BLHS; (Đối với T, Đ, T. L, H), H, Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Quốc H 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Xử phạt: Bùi Gia L 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Phan Văn Đạt 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, Phan Đức Thịnh 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Lê Đình H 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Bùi Văn T 6 đến 8 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ được trừ 06 ngày tạm giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng gì

Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cọ 1,6m x 2m là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 11.785.000đồng thu giữ của các bị cáo là tiền tham gia đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2018, tại nhà ở của Phan Văn Đ, sinh năm 1971, thuộc khu 7, xã K, huyện L, tỉnh P có Phan Đức T, Bùi Văn T, Bùi Gia L, Nguyễn Quốc H, Lê Đình H đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức chơi *"Sâm"* được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 11.785.000đ (Mười một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) hành vi đánh bạc của các bị cáo Phan Đức T, Bùi Văn T, Bùi Gia L, Lê Đình H nhằm mục đích thu lời bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Quốc H cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm.

Phan Văn Đ, mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Phan Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Lê Đức T và Trần Đại N khi thấy các đối tượng đánh bạc tại nhà Phan Văn Đ nhưng không nhắc nhở, can ngăn, tố giác đến cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của Lê Đức T và Trần Đại N không cấu thành tội phạm *"Che giấu tội phạm"* và *"Không tố giác tội phạm"* quy định tại Điều 389, Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lời bất chính nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo H trước lần phạm tội này bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo giúp cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo khác có vai trò như nhau trong vụ án, tuy nhiên số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc lại khác nhau. Bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 6.100.000đồng (Sáu triệu một trăm nghìn

đồng), bị cáo L 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), bị cáo T 1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo H 585.000đồng (Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), bị cáo T 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Đạt không tham gia đánh cùng, nhưng đồng ý cho các bị cáo mượn địa điểm và tạo công cụ, phương tiện cho các bị cáo đánh bạc và được các bị cáo khác cho tiền. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H và Đ có bố đẻ được thưởng H chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu hình phạt cao nhất, tuy nhiên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, do vậy bị cáo H và bị cáo L chịu mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo Đ phải chịu hình phạt bằng bị các bị cáo có mức hình phạt cao như L và H, nhưng bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên bị cáo Đạt chịu hình phạt bằng bị cáo Thịnh, bị cáo T chịu hình phạt thấp nhất. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đều nghề nghiệp tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản gì riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cọ 1,6m x 2m là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 11.785.000đồng (trong đó có cả số tiền 45.000đồng, Đ nộp lại vì đã lấy trên chiếu bạc đi mua cà phê), bao gồm: tiền thu của bị cáo T 1.700.000đồng, bị cáo L 3.000.000đồng, bị cáo Tấn 400.000đồng, bị cáo H 585.000đồng, bị cáo H 6.100.000đồng là tiền các bị cáo tham gia đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của BLHS (Đối với H); căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản

1 Điều 51, Điều 36 BLHS (Đối với T, H, L, T, Đ); khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với H, Đ); điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phan Đức T, Bùi Văn T, Bùi Gia L, Nguyễn Quốc H, Lê Đình H, Phan Văn Đ phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Gia L **12 (Mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018) tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11(Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Gia L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Bùi Gia L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H **12 (Mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018) tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11(Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Đình H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Lê Đình H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ **09 (Chín)** tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018) tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phan Văn Đ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Đức T **09 (Chín)** tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018) tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 8 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Đức T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phan Đức T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **06 (Sáu)** tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018) tính bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh P nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Bùi Văn T, phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01chiếc chiếu cọ 1,6m x 2m (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.785.000đồng (Mười một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) trong đó có cả số tiền 45.000đồng Đ nộp lại vì đã lấy trên chiếu bạc đi mua cà phê. Trong đó: Bị cáo Phan Đức T 1.700.000đồng

(Một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo Bùi Gia L 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), bị cáo Lê Đức T 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Quốc H 585.000đồng (Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Lê Đình H 6.100.000đồng(Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Đức T, Bùi Văn T, Bùi Gia L, Nguyễn Quốc H, Lê Đình H, Phan Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã K - H. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Bích Lượt